TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H.N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 02/6/2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Tôn Thị Xuân Thủy
Các Thẩm phán Ông Trịnh Đăng Huấn
Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.N;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.N *tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H.N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị T.T.T.T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phòng 2902 Toà W2, V.W.P, phường M.T, quận N.T.L, thành phố H.N; có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông T.Đ.N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH WL ; có mặt;

2. Bị đơn: Anh Đ.Q.H, sinh năm 1987; HKTT: phòng 301 nhà K3 Khu 7,2 Ha, phường V.P, quận B.Đ, thành phố H.N; Trú tại: Số 31, T.S, quận H.B.T, thành phố H.N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau :

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 13/9/2022, người yêu cầu là chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H trình bày:

- Về tình cảm: Anh Đ.Q.H và chị T.T.T.T cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Do cháu D dưới 36 tháng tuổi nên anh H đồng ý để chị T nuôi cháu D. Anh H cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H khẳng định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, chị T.T.T.T trình bày hai bên không thống nhất quan điểm và đề nghị Toà án không công nhận thoả thuận.

Toà án đã thông báo phiên hoà giải nhưng anh Đ.Q.H không có mặt theo thông báo.

Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ.Q.H không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án.

Do anh Đ.Q.H không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, Toà án đã đình chỉ giải quyết việc hôn nhân gia đình, chị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn nên Tòa án đã cHển thành vụ án hôn nhân và gia đình và thay đổi tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, chị T.T.T.T thành Nguyên đơn và anh Đ.Q.H thành Bị đơn.

* Nguyên đơn là chị T.T.T.T trình bày:

- Về tình cảm: Chị T.T.T.T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.Q.H.

- Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Chị T có nguyện vọng muốn được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị T.T.T.T đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị T.T.T.T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Đ.Q.H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết công khai hợp lệ Quyết định đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình cHển sang thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình đồng thời thông báo những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết và triệu tập anh H đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng anh H không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh H để lấy lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

nhưng không lấy được lời khai. Do bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết công khai Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tòa án đã tống đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa đối với bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn là chị T.T.T.T giữ nguyên ý kiến tại Đơn khởi kiện Bản tự khai và đề nghị Tòa án:

Về tình cảm: Chị T.T.T.T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.Q.H. Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Chị T có nguyện vọng muốn được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị T.T.T.T tự thoả thuận với anh Đ.Q.H, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ : Chị T.T.T.T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Đ.Q.H không đồng ý ly hôn vì chị T không đưa ra được lý do chính đáng để xin ly hôn. Về con chung : anh đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung là cháu Đ.Q.T.D tuy nhiên anh yêu cầu Tòa án ghi nhận quyền thăm nom con chung của anh. Về tài sản: anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ: anh xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án số: 594/2022 ngày 13/12/2022 của tòa án nhân quận N.T.L đã áp dụng : Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 271, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56,81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.T.T.T. Chị T.T.T.T được ly hôn anh Đ.Q.H. Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D cho anh H cho đến khi chị T có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đ.Q.H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H đề nghị vợ chồng tự thỏa

thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét. Về nợ: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm và ấn định thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân quận N.T.L xét xử, ngày 23-12-2022 anh Đ.Q.H nộp đơn kháng cáo. Ngày 17/01/2023 anh H nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Đ.Q.H chỉ đề nghị xem xét nội dung kháng cáo về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị được cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Chị T.T.T.T nhất trí với đề nghị của anh H. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận thỏa thuận của anh chị.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Đ.Q.H, sửa bản án sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

[1] **Về tố tụng**:

Anh Đ.Q.H có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/12/2022, nộp đơn kháng cáo ngày 23/12/2022 và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2].Tòa án nhân dân quận N.T.L, xác định tranh chấp Hôn nhân & Gia đình và giải quyết đúng thẩm quyền cũng như thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

[3].Nội dung kháng cáo của Anh Đ.Q.H về phần tình cảm và việc thăm nom cấp dưỡng con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm anh chỉ kháng cáo về phần đề nghị có quyền cấp dưỡng nuôi con và được thông báo về tình hình của con. Hội đồng xét xử thấy rằng :

Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Do cháu D dưới 36 tháng tuổi, chị T có nguyện vọng được nuôi cháu D; căn cứ hoàn cảnh kinh tế, điều kiện và môi trường sống, thời gian làm việc và khả năng trực tiếp chăm sóc con xét cần giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D, anh H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đ/tháng là phù hợp với thu nhập và điều kiện kinh tế

của anh H cũng như các điều kiện chăm sóc khác cho cháu D. Chị T cũng nhất trí nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của anh H.

[4].Do kháng cáo của anh H được chấp nhận nên sửa án sơ thẩm và anh Đ.Q.H không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ.Q.H, sửa bản án sơ thẩm số 594/HNGĐ-ST ngày 13/12/2022 của tòa án nhân dân quận N.T.L cụ thể như sau:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.T.T.T.

Chị T.T.T.T được ly hôn anh Đ.Q.H.

- Về con chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H có 01 con chung là Đ.Q.T.D, sinh ngày 17/4/2021. Giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H. Cụ thể: Anh Đ.Q.H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ.Q.H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

- Về nợ: Chị T.T.T.T và anh Đ.Q.H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Chị T.T.T.T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034623 ngày 14/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.T.L, chị T đã nộp đủ án phí.

II.Án phí phúc thẩm: Anh Đ.Q.H không phải chịu án phí phúc thẩm Hôn nhân & Gia đình. Anh được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020 0035003 ngày 17-01-2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận N.T.L thành phố H.N.

III.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02-6-2023./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H.N;
- Chi cục THA dân sự q. N.T.L;
- TAND quận N.T.L;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔN THỊ XUÂN THỦY